ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2024 - 2025
Tuần 28: từ ngày 17/02/2025 đến ngày 23/02/2025

THỨ / LỚP		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
CÁC LỚP CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY						
K9-KTDN K10-KTDN P.303	Sáng	*Sinh hoạt lớp* 1 Tiếng anh (Linh) 3	GD chính trị (Thắm) 2 Pháp luật (Nga) 2	Tiếng anh (Linh) 4	Tin học (Hà) 4	GDTC (Thúy) 2 Tiếng anh (Linh) 2
K9-DVTY K10-DVTY P.303	Sáng	*Sinh hoạt lớp* 1 Tiếng anh (Linh) 3	GD chính trị (Thắm) 2 Pháp luật (Nga) 2	Tiếng anh (Linh) 4	Tin học (Hà) 4	GDTC (Thúy) Tiếng anh (Linh) 2
CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY						
TT63A1 P.203	Sáng					
	Chiều	*Sinh hoạt lớp* 1 Cây ăn quả (Hương) 3	Kiểm dịch TV (Lịch) 3	Cây ăn quả (Hương) 3	Kiểm dịch TV (Lịch) 3	Cây ăn quả (Hương) 3
CNTY63A3 P.301	Sáng					
	Chiều	*Sinh hoạt lớp* 1 Ngoại sản (Lệ) 3	KTNPTB cho trâu bò (Vân) 3	KT thịt và các SP khác (Quyên) 3	KTNPTB cho trâu bò (Vân) 3	Ngoại sản (Lệ) 3
CNTY63A4 P.205	Sáng					
	Chiều	*Sinh hoạt lớp* 1 Ngoại sản (Hưng) 3	KTNPTB cho trâu bò (Phượng) 3	Ngoại sản (Hưng) 3	KTNPTB cho trâu bò (Phượng 3	KT thịt và các SP khác (Quyên) 3
KTDN63A P.204	Sáng					
	Chiều	*Sinh hoạt lớp* 1 Kế toán HCSN (P.Thảo) 3	Tin học kế toán (Mai) 3	Kiểm toán (Hoa) 3	THKT trong DNSX (T.Thảo) 3	THKT trong DNSX (T.Thảo) 3
CNTT63A1 P.TH	Sáng					
	Chiều	*Sinh hoạt lớp* 1 SD các thiết bị VP (Trường) 3	SD các thiết bị VP (Trường) 3	QTHT Web và Mail Server (Hà) 3	QTHT Web và Mail Server (Hà) 3	SD các thiết bị VP (Trường) 3
CNTT63A2 P.TH	Sáng					
	Chiều	*Sinh hoạt lớp* 1 Đồ họa ứng dụng (Quang) 3	QTHT Web và Mail Server (Hà) 3	Đồ họa ứng dụng (Quang) 3	SD các thiết bị VP (Trường) 3	Đồ họa ứng dụng (Quang) 3

Scanned with CamScanner

TT64A1 P.101	Sáng	*Sinh hoạt lớp*	*1*	Giáo dục QP - AN (Mạnh)	4	Giáo dục QP - AN (Mạnh)	4	Giáo dục QP - AN (Mạnh)	4	Giáo dục QP - AN (Mạnh)	4
		Giáo dục QP - AN (Mạnh)	3								
	Chiều					Giáo dục QP - AN (Mạnh)	4			Giáo dục QP - AN (Mạnh)	4
CNTY64A1 P.102	Sáng	*Sinh hoạt lớp*	*1*	Tin học (Hà)	4	Dược lý thú y (Lệ)	4	Giống vật nuôi (Hằng)	4		
		VSV - TN (Hòa)	3								
	Chiều										
CNTY64A3 P.202	Sáng	*Sinh hoạt lớp*	*1*	KTTG (Quyên)	4	VSV - TN (Hòa)	4	CĐ và ĐTH thú y (Lệ)	4		
		Giống vật nuôi (H.Nga)	3								
	Chiều										
KTDN64A1 P.103	Sáng	*Sinh hoạt lớp*	*1*	KTDN 1 (Q.Mai)	4	Tài chính DN (Hoa)	2	KTDN 1 (Q.Mai)	4	Tài chính DN (Hoa)	4
		Nguyên lý Marketing (Sơn)	3			Luật kinh tế (Huyền)	2				
	Chiều										
KTDN64A2 P.306	Sáng	*Sinh hoạt lớp*	*1*	Nguyên lý Marketing (Sơn)	2	Soạn thảo VB (Nga)	4	Tài chính DN (Thúy)	2	KTDN 1 (T. Thảo)	2
		KTDN 1 (T. Thảo)	3	Tài chính DN (Thúy)	2			KTDN 1 (T. Thảo)	2	Luật kinh tế (Huyền)	2
	Chiều										
CNTT64A1 P.305	Sáng	*Sinh hoạt lớp*	*1*	Tiếng anh chuyên ngành (Phiên)	4	Cấu trúc máy tính (Hà)	4	Lập trình cơ bản (Thảo)	4	Tổ chức QLDN (Sơn)	4
		GDTC (Quang)	3								
	Chiều									Cấu trúc máy tính (Hà)	4
CNTT64A2 P.A202	Sáng	*Sinh hoạt lớp*	*1*	Lập trình cơ bản (Thảo)	4	Mạng máy tính (Quang)	4	Tổ chức QLDN (T.Thảo)	2	Cấu trúc máy tính (Hà)	4
		Tiếng anh chuyên ngành (Phiên	3					GDTC (Quang)	2		
	Chiều									Lập trình cơ bản (Thảo)	4
ĐCN63A1 P.A102	Sáng										
	Chiều	*Sinh hoạt lớp*	*1*	Trang bị điện (Đ.Đức)	4	Cung cấp điện (Tuấn)	4	Kỹ thuật ĐKTĐ (Giáp)	4	Cung cấp điện (Tuấn)	4
		Kỹ thuật ĐKTĐ (Giáp)	3								
ĐCN63A2 P.A103	Sáng										
	Chiều	Cung cấp điện (Đ.Đức)	4	Kỹ thuật ĐKTĐ (Giáp)	4	Kỹ thuật ĐKTĐ (Giáp)	4	Trang bị điện (Nga)	4	Cung cấp điện (Đ.Đức)	4
ĐCN64A1 P.A102	Sáng	*Sinh hoạt lớp*	*1*	Tiếng anh (Linh)	4	Truyền động điện (Đ.Đức)	4	Máy điện (Tuấn)	4	Máy điện (Tuấn)	4
		Máy điện (Tuấn)	3								
	Chiều										
ĐCN64A2 P.A103	Sáng	*Sinh hoạt lớp*	*1*	Máy điện (Giáp)	4	Tiếng anh (K.Nhung)	4	Máy điện (Giáp)	4	Truyền động điện (Nga)	
		Máy điện (Giáp)	3								
	Chiều										

Scanned with CamScanner

ĐCN64A3 P.A301	Sáng	*Sinh hoạt lớp*	*1*	Đo lường điện (Tuấn)	4	Đo lường điện (Tuấn)	4	Truyền động điện (Hòa)	4	Tiếng anh (Phiên)	4
		Truyền động điện (Hòa)	3								
	Chiều										
ĐCN 63B	Sáng										
	Chiều	Kỹ thuật ĐKTĐ (Dương)	4	Cung cấp điện (Huân)	4	Trang bị điện (Nga)	4	Kỹ thuật ĐKTĐ (Dương)	4	Cung cấp điện (Huân)	4
ĐCN64B	Sáng	Máy điện (Huân)	4	Máy điện (Huân)	4	Truyền động điện (Hòa)	4	Máy điện (Huân)	4	Máy điện (Huân)	4
	Chiều										
TL63	Sáng										
	Chiều	*Sinh hoạt lớp*	*1*	VH máy bơm li tâm và hỗn lưu (Hoà)	4	Máy đóng cửa van (N.Đức)	4	VH máy bơm li tâm và hỗn lưu (Hoà)	4	Máy đóng cửa van (N.Đức)	4
		Máy đóng cửa van (N.Đức)	3								
TL64B	Sáng	Trắc địa (N.Đức)	4	Trắc địa (N.Đức)	4	Vẽ KT thủy lợi (Huyền)	4	Trắc địa (N.Đức)	4	Vẽ KT thủy lợi (Huyền)	4
	Chiều										
KTDN63B	Sáng										
	Chiều	Kế toán HCSN (T.Thảo)	4	THKT trong DNSX (Dung)	4	Kế toán HCSN (T.Thảo)	4	Tin học kế toán (Mai)	4	THKT trong DNSX (Dung)	4
KTDN64B	Sáng	Tài chính DN (Dung)	4	Lý thuyết KT (T.Thảo)	4	Kinh tế vi mô (Mai)	4	Kinh tế vi mô (Mai)	4	Tài chính DN (Dung)	4
	Chiều										
CBBQ63	Sáng										
	Chiều	CB khô thủy sản (Liên)	3	KT chất lượng TS (Năm)	3	CB khô thủy sản (Liên)	3	KT chất lượng TS (Năm)	3	KT chất lượng TS (Năm)	3
CBBQ64	Sáng	CB đồ hộp thủy sản (Năm)	4	VSXN chế biến TS (Liên)	4	CB đồ hộp thủy sản (Năm)	4	VSXN chế biến TS (Liên)	4	CB đồ hộp thủy sản (Năm)	4
	Chiều										
ĐKTB63	Sáng										
	Chiều	Tiếng anh CN hàng hải (T.Nhung)	3	Tiếng anh CN hàng hải (T.Nhung)	3	La bàn từ (Trung)	3	La bàn từ (Trung)	3	Địa văn hàng hải 2 (Tiến)	3
KTMTT63	Sáng										
	Chiều	BD, SC thiết bị trên boong (Tiến)	3	BD, SC thiết bị trên boong (Tiến)	3	Xử lý các sự cố D.TT (Đông)	3	Xử lý các sự cố D.TT (Đông)	3	Xử lý các sự cố D.TT (Đông)	3

Scanned with CamScanner

KTMTT64	Sáng	Tiếng anh chuyên ngành A1 (T.Nhung) 4	Tiếng anh chuyên ngành A1 (T.Nhung) 4	Cơ kỹ thuật (N.Đức) 4	MT và bảo vệ MT thủy (Ánh) 4	Vật liệu máy tàu thủy (Tiến) 4
	Chiều					
NTTS64	Sáng	Chuẩn bị công trình nuôi TS (Ánh) 4	Chuẩn bị công trình nuôi TS (Ánh) 4	Chuẩn bị công trình nuôi TS (Ánh) 4	DD thức ăn trong NTTS (Năm) 4	Chuẩn bị công trình nuôi TS (Ánh) 4
	Chiều					

CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY HỌC CUỐI TUẦN

THỨ / LỚP		Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật
TT63A2 P.101	Sáng			
	Chiều	Kiểm dịch TV (Lịch) 4		
TT64A2	Sáng	Giống cây trồng (Triệu) 4		
	Chiều	Giống cây trồng (Triệu) 4		
TT64A3 P.304	Sáng	Tiếng anh (K.Nhung) 4		
	Chiều	GD chính trị (Thắm) 4		
CN63A2 P.102	Sáng			
	Chiều	KTNPTB cho gà vịt (Duyên) 4		
CN64A2 P.304	Sáng	Tiếng anh (K.Nhung) 4		
	Chiều	GD chính trị (Thắm) 4		

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP THANH HÓA

Đoàn Văn Lưu

Scanned with CamScanner

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2024 - 2025
CÁC LỚP HỌC CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Tuần 28: từ ngày 17/02/2025 đến ngày 23/02/2025

THỨ / LỚP		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
VH62B3 P.201	Sáng		Ngữ văn (Hằng) 4	Lịch sử (Dự) 2 Sinh học (Phượng) 2	Ngữ văn (Hằng) 4	
	Chiều	*HĐTN (Phượng)* *1* Lịch sử (Dự) 3				Toán (Nhung) 4
VH62B4	Sáng	Địa lý (Thúy) 4	Toán (Nhung) 4	*HĐTN (Quyên)* *1* GDKT và PL (Quyên) 3		Ngữ văn (Hằng) 4
	Chiều				Lịch sử (Hà) 4	
VH62B5 P.104	Sáng		Địa lý (Ngọc) 2 Lịch sử (Dự) 2		GDKT và PL (Quyên) 2 Lịch sử (Dự) 2	Sinh học (Phượng) 2 Toán (Quý) 2
	Chiều	*HĐTN (Quý)* *1* Toán (Quý) 3		Ngữ văn (Hằng) 4		
VH63B1	Sáng	*HĐTN (Nhung)* *1* Toán (Nhung) 3	GDKT và PL (Đ.Thúy) 2	Ngữ văn (Hằng) 4	Vật lý (Vân) 4	Lịch sử (Hà) 4
VH63B3 P.203	Sáng	*HĐTN (Hà)* *1* Hóa học (Hà) 3	Ngữ văn (Hương) 4	Địa lý (Chung) 2 Lịch sử (Dự) 2	Toán (Thảo) 4	GDKT và PL (Quyên) 2 Sinh học (Phượng) 2
VH63B4 P.205	Sáng	*HĐTN (Dự)* *1* Lịch sử (Dự) 3	Ngữ văn (H.Hà) 2 Hóa học (Vân) 2	Sinh học (Phượng) 2 Địa lý (Chung) 2	Ngữ văn (H.Hà) 4	Toán (Nhung) 4
VH63B5 P.A101	Sáng	*HĐTN (Quế)* *1* GDKT và PL (Quế) 3	Hóa học (Hà) 4	Toán (Thảo) 4	Ngữ văn (Hương) 4	
VH63B6 P.302	Sáng	*HĐTN (Hoà)* *1* Ngữ văn (Hương) 3	Lịch sử (Dự) 2 Toán (Quý) 2	Toán (Quý) 2 Lịch sử (Dự) 2	Vật lý (Hòa) 2 GDKT và PL (Quế) 2	Hóa học (Vân) 2 Lịch sử (Dự) 2

Scanned with CamScanner

VH63B7 **P.301**	Sáng	***HĐTN (Nga)*** GDKT và PL (Nga)	*1* 3	Toán (Quý) Ngữ văn (H.Hà)	2 2	Ngữ văn (H.Hà) Vật lý (Hòa)	2 2	Địa lý (Nhải) Toán (Quý)	2 2	Lịch sử (Dự) Toán (Quý)	2 2
VH63B8 **P.204**	Sáng	***HĐTN (K.Nhung)*** Vật lý (Hòa)	*1* 3	GDKT và PL (Quế) Sinh học (Phượng)	2 2	Ngữ văn (Hương)	4	Lịch sử (Dự) Địa lý (Nhải)	2 2	Toán (Thảo)	4
VH64B1	Chiều	***HĐTN (Hằng)*** Ngữ văn (Hằng)	*1* 3	Địa lý (Thuý)	4	Toán (Hương) GDKT và PL (Đ.Thuý)	2 2	Toán (Hương) Ngữ văn (Hằng)	2 2	Lịch sử (Hà)	4
VH64B2 **P.101**	Chiều	***HĐTN (Nga)*** Toán (Nhung)	*1* 3	CĐ GDKT và PL (Tài) Sinh học (Hồng)	2 2			Ngữ văn (H.Hà) GDKT và PL (Nga)	2 2		
VH64B3 **P.A202**	Chiều	***HĐTN (Vân)*** Hoá học (Vân)	*1* 3	Vật lý (Hòa) Toán (Quý)	2 2	Toán (Quý) Ngữ văn (Hương)	2 2	Ngữ văn (Hương) GDKT và PL (Quyên)	2 2		
VH64B4 **P.A101**	Chiều	***HĐTN (H.Nga)*** Địa lý (H.Nga)	*1* 3	Hóa học (Hà) CĐ GDKT và PL (Tài)	2 2	Ngữ văn (Hương) Vật lý (Vân)	2	Toán (Quý) Ngữ văn (Hương)	2 2	Toán (Quý) GDKT và PL (Đ.Thúy)	2 2
VH64B5 **P.A301**	Chiều	***HĐTN (Hoà)*** Vật lý (Hoà)	*1* 3	Toán (Quý) Hóa học (Hà)	2	Ngữ văn (Lý)	4	GDKT và PL (Thắm) Toán (Quý)	2 2	Địa lý (H.Nga) CĐ Vật lý (Hoà)	2 2
VH64B6 **P.103**	Chiều	***HĐTN (H. Hà)*** Ngữ văn (H.Hà)	*1* 3	Địa lý (Nhải) CĐLC Địa lý (Nhải)	2 2	Ngữ văn (H.Hà) Toán (Quý)	2 2	GDKT và PL (Quyên) Ngữ văn (H.Hà)	2 2	Sinh học (Phượng) Toán (Quý)	2 2
VH64B7 **P.306**	Chiều	***HĐTN (Linh)*** Ngữ văn (Hương)	*1* 3	Địa lý (Chung) CĐLC Địa lý (Chung)	2 2	Sinh học (Phượng) Hóa học (Hà)	2 2	Toán (Thảo)	4	GDKT và PL (Đ.Thúy) Hóa học (Hà)	2 2
VH64B8 **P.102**	Sáng Chiều	***HĐTN (Phiên)*** Sinh học (Hồng)	*1* 3	GDKT và PL (Nga) Hóa học (Vân)	2 2	Toán (Hương)	4	Địa lý (Chung) CĐLC Địa lý (Chung)	2 2	Ngữ văn (Lý)	4

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP THANH HÓA

Đoàn Văn Lưu

Scanned with CamScanner